TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **42**/2025/HS-ST Ngày 26 - 11 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh

Ông Hà Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1999 tại: xã L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038099003818; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Hoàng Thị S; có vợ là Vi Thị H; có 2 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2025, Công an xã L, tỉnh Thanh Hóa thực hiện kế hoạch xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai đối với Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 trú tại thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa hiện là đối tượng thuộc diện người nghiện ma túy đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 15/3/2022. Quá trình làm việc Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 06 giờ 49 phút ngày 20/8/2025, Nguyễn Văn K có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho một người đàn ông không quen biết có tài khoản zalo là "Tùng Nguyễn" để hỏi mua ma túy, thì người này không nghe máy, một lúc sau thấy nhắn tin cho K là "có, xuống đi" K hiểu là có ma túy nên K đi xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36B-840.01 đi xuống khu vực xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa (không biết là thôn nào) gặp một người đàn ông lạ mặt đưa cho K một gói ma túy, K đưa số tiền 500.000đ rồi đi về. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, K vào nhà vệ sinh của gia đình sử dụng hết gói ma túy vừa mua được. Tại Công an xã L, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn K đã đầu thú và khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng gold, gắn sim số 0968.714.363.

Quá trình làm việc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành test nhanh mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K, kết quả dương tính với ma túy loại MOP.

Tại Bản kết luận giám định số 3128/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methadone và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn K gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận nguồn gốc số ma túy mua được là do K xin số điện thoại 0333.671.663 của Nguyễn Bá Hoàng, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành xác minh đối với Nguyễn Bá Hoàng, tuy nhiên Hoàng không có mặt tại địa phương, không biết Hoàng đi đâu, làm gì, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ.

Đối với người sở hữu số điện thoại 0333.671.663 là chị Phạm Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã C, tỉnh Thanh Hóa, chị H khai nhận có mua sim số điện thoại này nhưng chị bị mất điện thoại nên không biết người đàn ông đã sử dụng số điện thoại này là ai. Nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B-840.01 mà Nguyễn Văn K sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1960 (bố đẻ của K). Việc K dùng xe mô tô để đi mua ma túy, ông K1 không biết, đồng thời qua tra cứu chiếc xe mô tô trên không trùng với xe vật chứng trong tàng thư của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa. Xác định không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không tạm giữ chiếc xe trên.

* Vật chứng vụ án: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng gold, số Imei: 354836090955021.

Vật chứng trên đã được chuyển sang kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV2 ngày 27/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn K mức án từ 25 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2025; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng gold, số Imei: 354836090955021 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn K; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của phát luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Nguyễn Văn K đang là đối tượng thuộc diện người

nghiện ma túy, đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 15/3/2022. Ngày 14/6/2022 Chủ tịch UBND xã N, huyện N1 nay là UBND xã L, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 10/QĐ - UBND về áp dụng biện pháp quản lý người nghiện ma túy đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/8/2025 Nguyễn Văn K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng ở thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa. Tại Bản kết luận giám định số 3128/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methadone và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn K gửi đến giám định. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng gold, số Imei: 354836090955021 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn K là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (21/8/2025).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng gold, số Imei: 354836090955021 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn K.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa lập ngày 05/11/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa,
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

(đã ký)

Trịnh Thị Hà